

THÔNG TƯ

**Quy định sử dụng vật liệu xây không nung
trong các công trình xây dựng**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp để làm tường, vách ngăn và khối xây. Vật liệu xây không nung gồm:

1. Gạch bê tông;
2. Vật liệu nhẹ: Gạch hoặc tấm panel từ bê tông khí chưng áp, bê tông khí không chưng áp, bê tông bọt; các chủng loại trên có khối lượng thể tích nhỏ hơn 1000 kg/m^3 ;
3. Tấm tường thạch cao, tấm 3D, tấm panel bê tông, tấm panel nhẹ;
4. Gạch khác được sản xuất từ chất thải xây dựng, chất thải công nghiệp; gạch silicát.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các hoạt động sản xuất và nhập khẩu vật liệu xây không nung, hoạt động đầu tư xây dựng công trình và các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng.

Điều 3. Các công trình xây dựng sử dụng vật liệu xây không nung

1. Các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn vay của doanh nghiệp có vốn nhà nước lớn hơn 30% phải sử dụng vật liệu xây không nung trong tổng số vật liệu xây với tỷ lệ như sau:

- a) Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh: sử dụng 100%;
- b) Các tỉnh đồng bằng Trung du Bắc bộ; các tỉnh vùng Đông Nam bộ: Tại các khu đô thị từ loại III trở lên sử dụng tối thiểu 90%, tại các khu vực còn lại sử dụng tối thiểu 70%;
- c) Các tỉnh còn lại: Tại các đô thị từ loại III trở lên phải sử dụng tối thiểu 70%, tại các khu vực còn lại phải sử dụng tối thiểu 50%.

2. Các công trình xây dựng từ 09 tầng trở lên phải sử dụng tối thiểu 80% vật liệu xây không nung trong tổng số vật liệu xây.

3. Các công trình có yêu cầu đặc thù không sử dụng vật liệu xây không nung thì phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận.

4. Nhà nước khuyến khích sử dụng vật liệu xây không nung vào các công trình xây dựng không phân biệt nguồn vốn, số tầng.

Điều 4. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp, sử dụng vật liệu xây không nung đối với công trình xây dựng

1. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm quy định sử dụng vật liệu xây không nung theo quy định tại Thông tư này khi quyết định đầu tư dự án.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng các loại vật liệu xây không nung phù hợp với quy định tại Thông tư này.

3. Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm đưa vào thiết kế các loại vật liệu xây không nung phù hợp với từng loại kết cấu.

4. Nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn giám sát phải tuân thủ quy định của thiết kế về sử dụng vật liệu xây không nung.

5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình phải đảm bảo việc sử dụng vật liệu xây không nung theo đúng các quy định là yêu cầu bắt buộc.

6. Các công trình có yêu cầu đặc thù không sử dụng vật liệu xây không nung thì phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận:

a) Bộ Quốc phòng và Bộ Công an đối với các công trình an ninh, quốc phòng có yêu cầu đặc biệt về việc sử dụng vật liệu xây;

b) Các Bộ chuyên ngành đối với các công trình đặc thù của ngành;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các công trình còn lại.

7. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh vật liệu xây không nung khi cung cấp sản phẩm vật liệu xây không nung vào công trình xây dựng phải đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam và phải có chứng nhận hợp quy theo quy định.

8. Trách nhiệm báo cáo:

a) Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình đầu tư, sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung trên địa bàn theo quy định;

b) Chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà sản xuất, nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây không nung có trách nhiệm báo cáo Sở Xây dựng địa phương về tình hình sử dụng vật liệu xây không nung.

Điều 5. Xử lý chuyển tiếp

1. Các công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án hoặc được cấp giấy phép xây dựng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành

thì thực hiện như quyết định đã được phê duyệt dự án hoặc giấy phép xây dựng đã được cấp.

2. Các công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án hoặc được cấp giấy phép xây dựng nhưng chưa khởi công xây dựng mà phải phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án hoặc điều chỉnh, bổ sung giấy phép xây dựng sau ngày Thông tư này có hiệu lực thì hành:

a) Trường hợp không thay đổi thiết kế xây dựng công trình thì thực hiện như thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt;

b) Trường hợp thay đổi thiết kế xây dựng công trình thì phải thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư này đối với phần công trình có thay đổi thiết kế xây dựng.

3. Nhà nước khuyến khích việc chủ đầu tư thay đổi thiết kế để sử dụng vật liệu xây không nung.

Điều 6. Kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ các quy định về việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng trên phạm vi toàn quốc.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ các quy định về việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng trên địa bàn.

3. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Thông tư này sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2018 và thay thế Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Sở Xây dựng;
- Công báo, Website Chính phủ, Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, PC, TTr, VLXD.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Bùi Phạm Khanh